

Ngày	6,710 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.8%	6.8%	6.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,290 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	122
Số lượng CPLH (CP)	18,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	402,805
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.17
EPS	-11,336
P/E	-0.6

DT thuần

Q1/24

58.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼184| -75.8%

YoY: ▼100| -63.1%

LN trước thuế

Q1/24

-14.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 143| 90.5%

YoY: ▲ 3.00| 16.5%

LN sau thuế

Q1/24

-14.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 143| 90.5%

YoY: ▲ 3.00| 16.5%

ROA

2023

-15.3%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

788

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,642| -77.0%

LN trước thuế

2023

-221

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.00| 4.3%

LN sau thuế

2023

-221

tỷ VNĐ

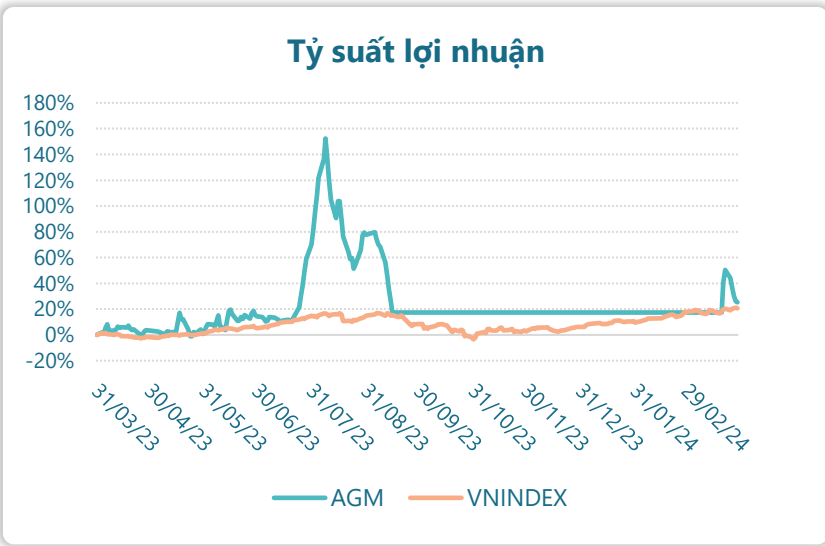
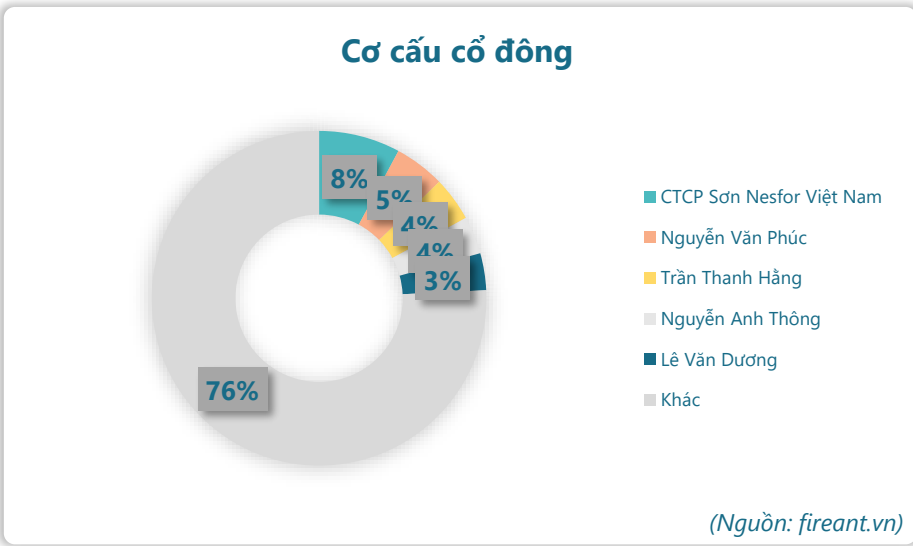
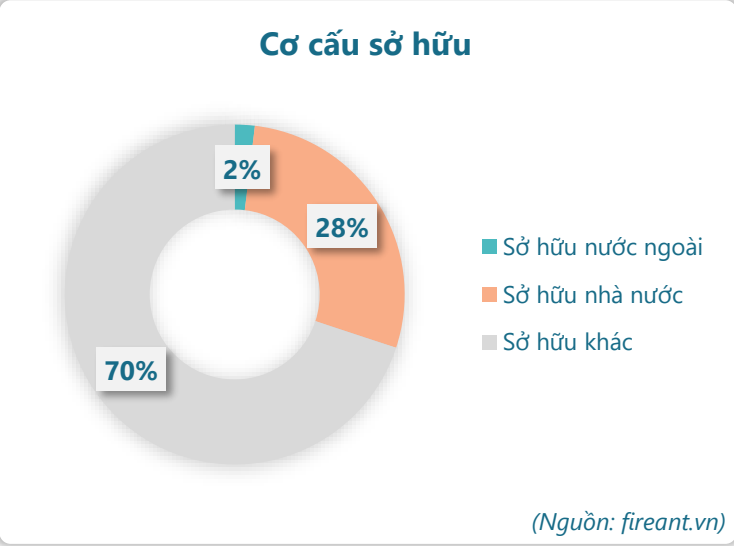
YoY: ▲ 12.0| 5.2%

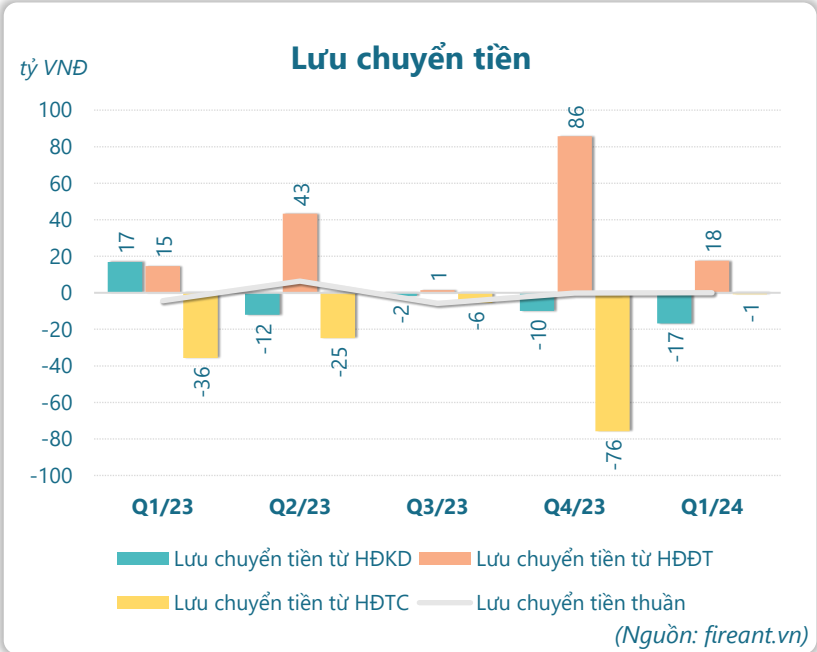
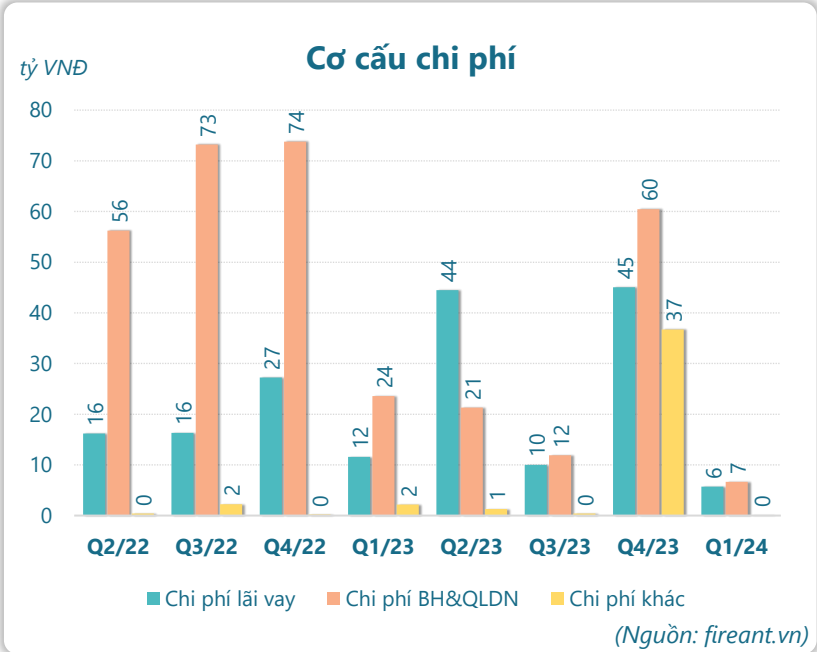
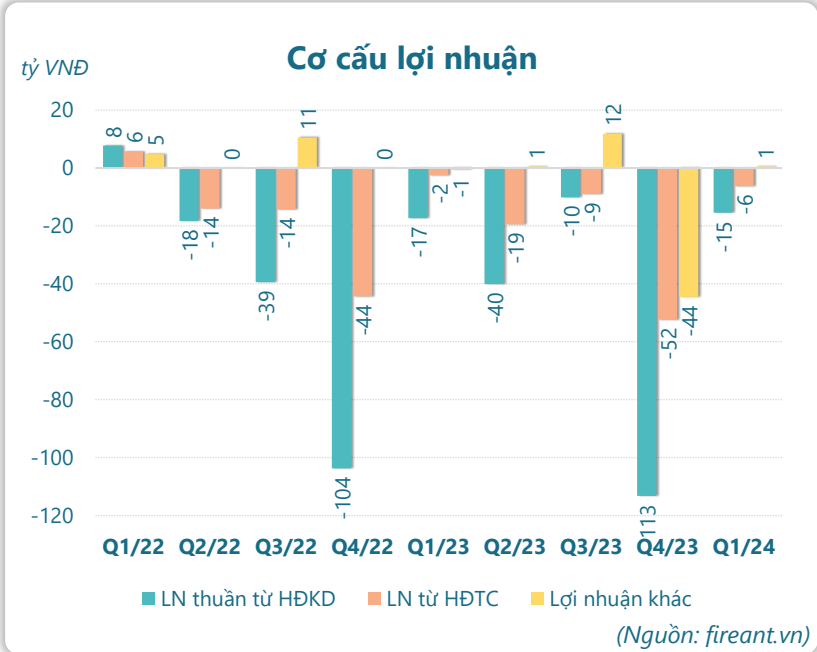
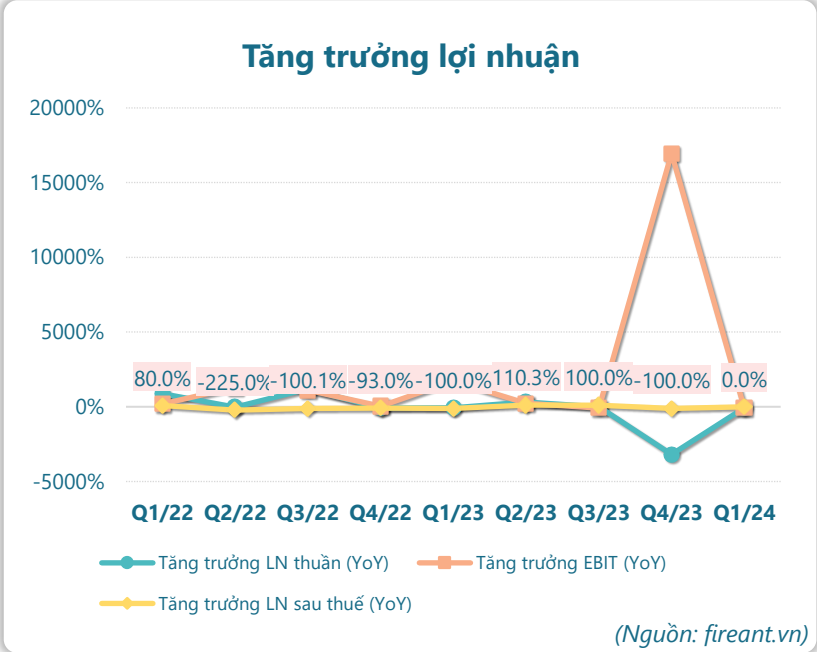
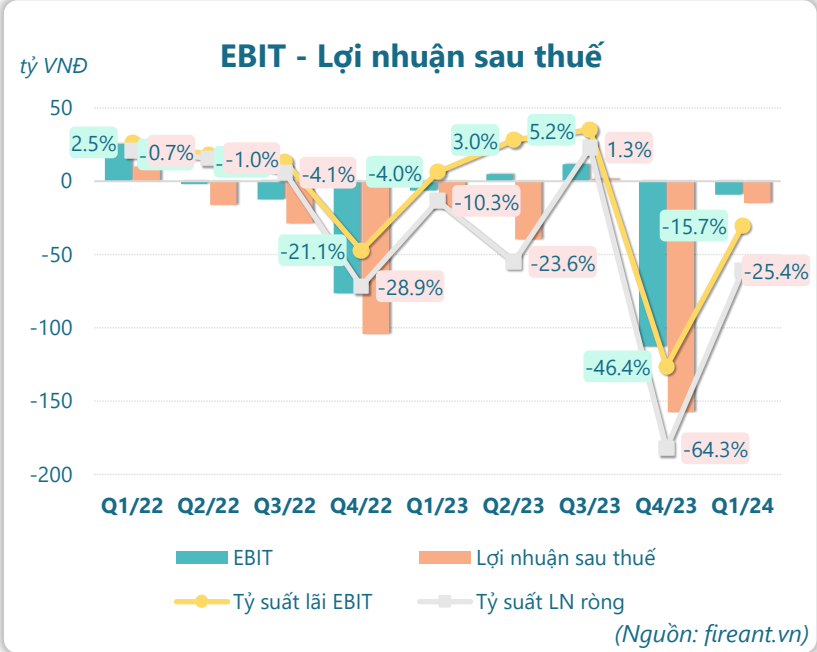
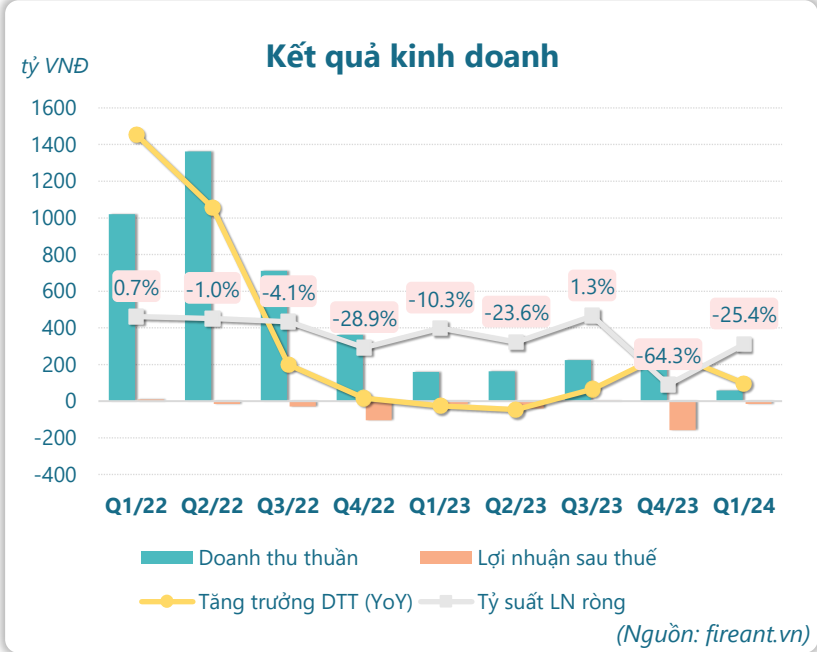
ROE

2023

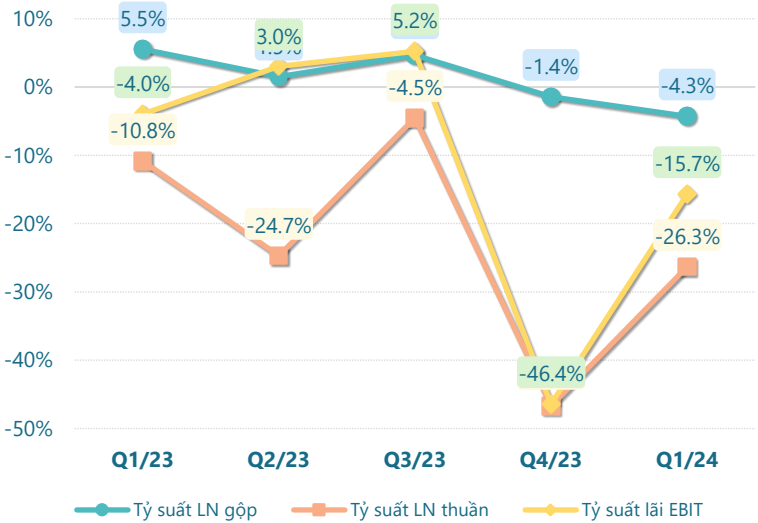
-137%

+/- YoY: ▼ 76.5%



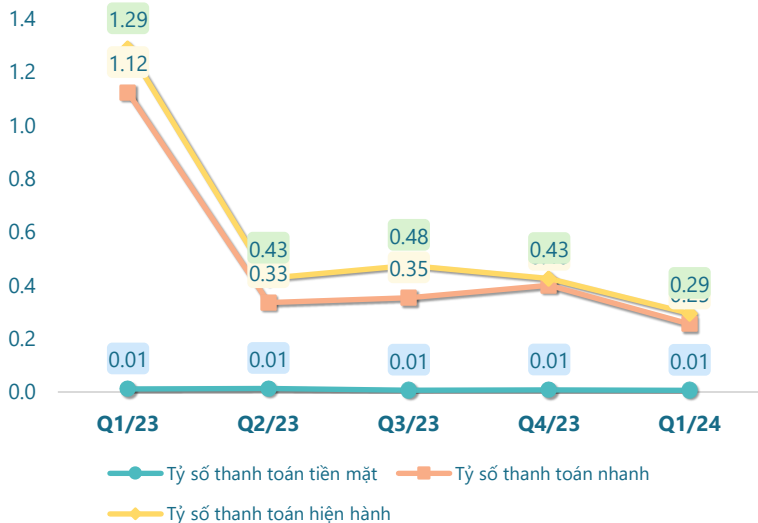


Tỷ suất lợi nhuận



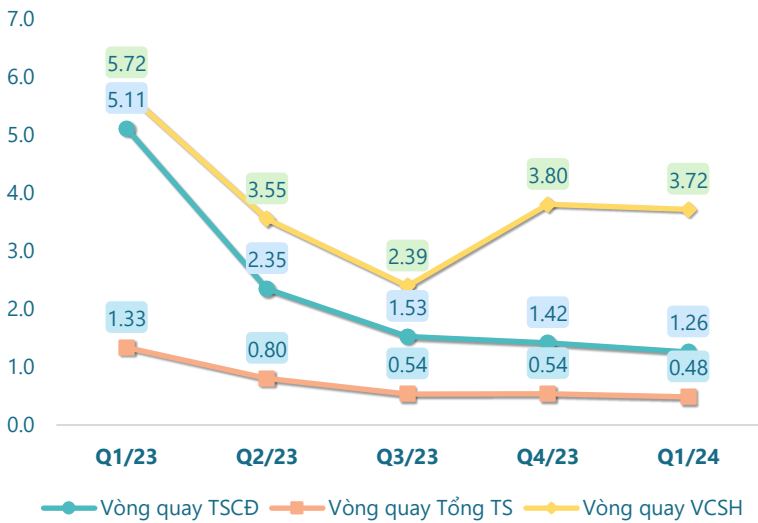
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



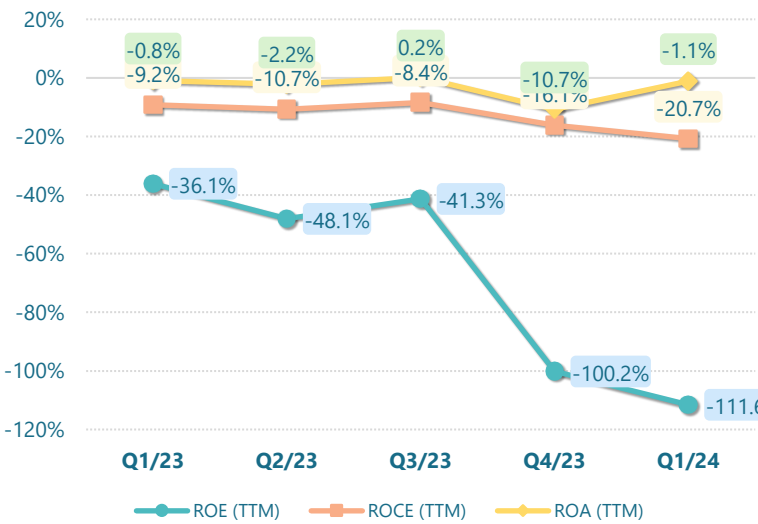
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



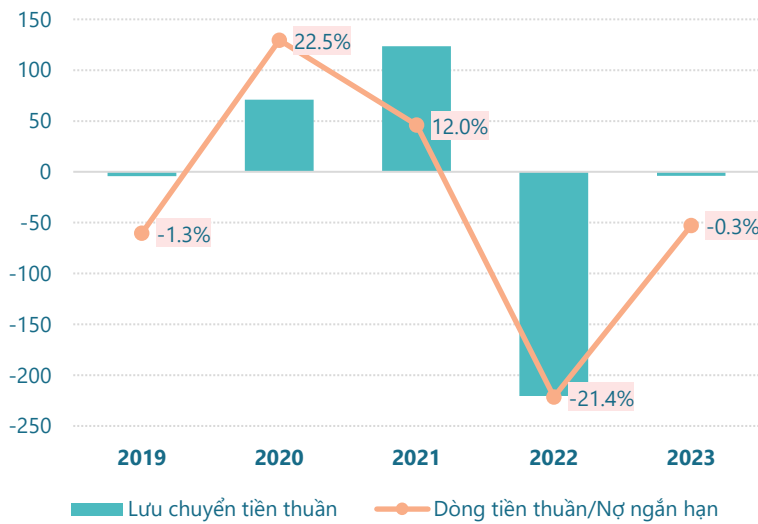
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



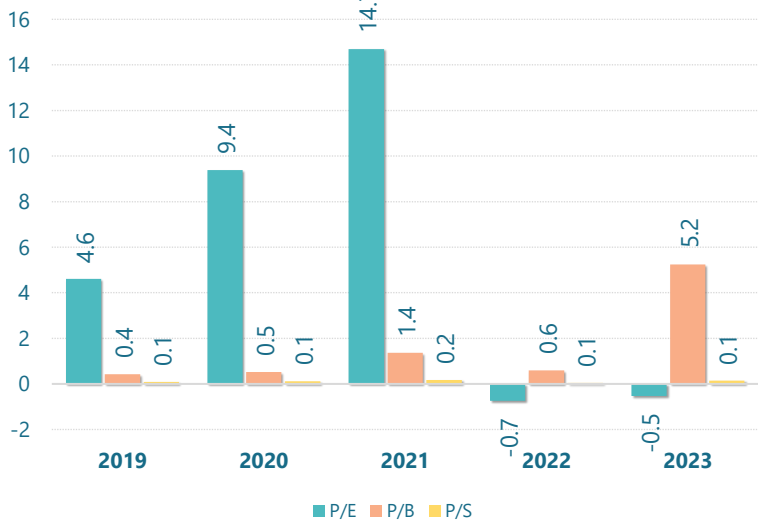
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)